

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN TP

TỈNH BÌNH THUẬN

Bản án số: **30/2022/HSST**

Ngày 25-02-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàn Kiếm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hưng Quang

2. Ông Phạm Hồng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Hán Tấn Tiến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện TP

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tham gia phiên tòa: Ông Trần Hải Điền, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 và 25 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 169/2021/TLST-HS, ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 02 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Trần T, sinh năm 1986, tại tỉnh Bình Thuận

Hộ khẩu thường trú: thôn HT 1, xã CC, huyện TP, tỉnh Bình Thuận

Chỗ ở hiện nay: Thôn HĐ 2, xã CC, huyện TP, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: làm biển; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ng và bà N. T. Y; Tiền án: không; Tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 16 tháng 9 năm 2021, Trần T bị Công an xã CC, huyện TP ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0052577/QĐ-XPVPHC với số tiền 1.500.000 về hành vi “Trộm cắp T1 sản”; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2005/HSST ngày 05 tháng 01 năm 2005 của Tòa án nhân dân huyện TP đã xử phạt Trần T 24 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 36 tháng về tội “Cố ý gây thương tích” và tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2010/HSST ngày 27 tháng 01 năm 2010 của Tòa án nhân dân huyện TP đã xử phạt Trần T 42 tháng tù về tội “Cố ý

gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt ngày 17/11/2012 (đã được xóa án tích); tại ngoại; có mặt.

2. Võ Thanh P, sinh năm 1992, tại tỉnh Bình Thuận

Nơi cư trú: thôn HĐ 01, xã CC, huyện TP, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Th và bà Tình Thị D; Tiền án: 01 tiền án. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2019/HSST ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện TP đã xử phạt Võ T P 12 tháng tù về tội “Trộm cắp T1 sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/3/2020; Tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 05 tháng 8 năm 2021 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã CC ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời hạn 03 tháng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”; tại ngoại; có mặt.

- Người bị hại:

1. Ông Lê Văn H, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn HĐ 02, xã CC, huyện TP, tỉnh Bình Thuận; vắng mặt

2. Ông Huỳnh Văn K, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Thôn HĐ 02, xã CC, huyện TP, tỉnh Bình Thuận; vắng mặt

3. Ông Nguyễn Thành Tr, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Thôn HĐ 02, xã CC, huyện TP, tỉnh Bình Thuận; vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Tấn T1, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Thôn HT 3, xã CC, huyện TP, tỉnh Bình Thuận; vắng mặt

2. Ông Hồ Văn T2, sinh năm 1974

Nơi cư trú: Khu phố ST 2, thị trấn PRC, huyện TP, tỉnh Bình Thuận; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T1 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần T (gọi tắt là bị cáo T), đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, đã cùng với Nguyễn Tấn T1 (gọi tắt là ông T1) thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản và cùng với Võ Thanh P (gọi tắt là bị cáo P) thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau :

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 22 giờ ngày 09/10/2021, ông T1 rủ bị cáo đi cắt trộm dây điện để bán kiếm tiền mua ma túy sử dụng, bị cáo T đồng ý. Bị cáo T lấy 01 cây kéo sắt dài khoảng 20cm, ông T1 lấy 01 cái bao, sau đó bị cáo T điều khiển xe mô tô (không có biển số) của ông T1 chở ông T1 đi lòng vòng đến khu vực thôn HĐ 2, xã CC thì phát hiện trụ điện có gắn dây điện của Lê Văn H (gọi tắt là ông H) được nối từ trụ điện tại nhà của ông H, trụ bị ngã nghiêng và dây điện thông xuống đất nên bị cáo T và ông T1 dừng lại. Bị cáo T dùng kéo sắt cắt 53 mét dây điện loại dây đôi 07 lõi nhôm được nối từ trụ vào nhà của ông H. Bị cáo T điều khiển xe mô tô chở ông T1 đưa dây điện đến tiệm phế liệu của Hồ Văn T2 (gọi tắt là ông T2) ở khu phố ST

2, thị trấn PRC, huyện TP bán cho ông T2. Ông T2 không biết đây là tài sản do bị cáo T và ông T1 trộm cắp mà có nên đồng ý mua với giá 270.000 đồng. Bị cáo T và ông T1 nhận tiền và mua ma túy sử dụng hết. Ngày 12/10/2021, ông T2 tự nguyện giao nộp 53 mét dây điện loại dây đôi 07 lõi nhôm cho Công an xã CC.

Theo biên bản và kết luận định giá tài sản số 100/KL-HĐĐG ngày 08.11.2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện TP, kết luận: 01 đoạn dây đôi dài 24,5m (01 dây màu đen, 01 dây màu trắng, bên trong có 07 lõi nhôm loại dây 35mm) giá trị sử dụng còn lại là 70%,trị giá: 16.000 đồng/mét x 24,5 mét x 70% = 274.400 đồng; 01 đoạn dây đôi dài 28,5m (01 dây màu đen, 01 dây màu trắng bên trong có 07 lõi nhôm loại dây 50mm) giá trị sử dụng còn lại là 70%,trị giá: 19.000 đồng/mét x 28,5 mét x 70% = 379.050 đồng; Tổng giá trị tài sản định giá: **653.450 đồng.**

Vụ thứ hai : Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 11/10/2021, ông T1 đi đến nhà bị cáo T rủ bị cáo T đi cắt trộm dây điện để bán kiếm tiền mua ma túy sử dụng, bị cáo T đồng ý. Bị cáo T lấy 01 cây tuốc nơ vít, 01 cây kiềm, 01 cây kéo và điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) của ông T1 chở ông T1 đi lòng vòng đến khu vực thôn HĐ 2, xã CC thì phát hiện dây điện của Huỳnh Văn K (gọi tắt là ông K) được nối từ trụ điện vào nhà ông K nên bị cáo T và ông T1 dừng lại. Bị cáo T trèo lên trụ điện nhà ông K dùng kéo cắt đứt 70.5 mét dây điện loại dây đôi 07 lõi nhôm, ông T1 đứng dưới đất khoan dây điện lại thành cuộn. Sau đó, bị cáo T và ông T1 đưa số dây điện vừa trộm cắp được đến khu vực nghĩa địa gần đó giấu. Sau khi sự việc xảy ra, ông K đã trình báo toàn bộ sự việc cho Công an xã CC. Nghi ngờ, bị cáo T và ông T1 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên nên Công an xã CC đã đưa bị cáo T và ông T1 về trụ sở làm việc. Bị cáo T và ông T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Sau đó, Công an xã CC đã thu giữ tại khu vực nghĩa địa thuộc thôn HĐ 2, xã CC, huyện TP 03 cuộn dây điện (trong đó 01 cuộn dây đôi dài 17,5 mét có 01 dây màu đen, 01 dây màu sọc trắng bên trong có 07 lõi nhôm loại dây 35mm; 01 cuộn dây đôi dài 29 mét có 01 dây màu đen, 01 dây màu sọc trắng bên trong có 07 lõi nhôm loại dây 35mm; 01 cuộn dây đôi dài 24 mét (01 dây màu đen, 01 dây màu trắng bên trong có 07 lõi nhôm loại dây 35mm); 01 tuốc nơ vít có tay cầm bọc nhựa màu đỏ, 01 kiềm có tay cầm bọc nhựa màu đen đỏ, 01 kéo kim loại có tay cầm bọc nhựa màu đen.

Theo biên bản và kết luận định giá tài sản số 99/KL-HĐĐG ngày 08/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện TP, kết luận: 01 đoạn dây đôi dài 17,5 mét (01 dây màu đen, 01 dây màu sọc trắng bên trong có 07 lõi nhôm loại dây 35mm) giá trị sử dụng còn lại là 70%,trị giá: 16.000 đồng/mét x 17,5 mét x 70% = 196.000 đồng; 01 đoạn dây đôi dài 29 mét (01 dây màu đen, 01 dây màu sọc trắng bên trong có 07 lõi nhôm loại dây 35mm) giá trị sử dụng còn lại là 70%,trị giá: 16.000 đồng/mét x 29 mét x 70% = 324.800 đồng; 01 đoạn dây đôi dài 24 mét (01 dây màu đen, 01 dây màu trắng bên trong có 07 lõi nhôm loại dây 35mm) giá trị sử dụng còn lại là 70%,trị giá: 16.000 đồng/mét x 24 mét x 70% = 268.800 đồng; Tổng giá trị tài sản định giá: **789.600 đồng**

Vụ thứ ba: Vào khoảng 01 giờ ngày 24/10/2021, bị cáo P điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đến nhà T ở thôn HĐ 2, xã CC, huyện TP rủ bị cáo T đi cắt trộm

dây điện để bán kiểm tiền mua ma túy sử dụng, bị cáo T đồng ý và lấy 01 cây kéo kim loại có tay cầm được bọc nhựa màu đen. Bị cáo T điều khiển xe mô tô của bị cáo P chở bị cáo P đi lòng vòng đến khu vực thôn HĐ 2, xã CC thì phát hiện các dây điện có gắn bóng đèn của rẫy thanh long nhà Nguyễn Thành Tr (gọi tắt là ông Tr) được nối trên các trụ thấp sáng các trụ cây thanh long nên bị cáo T và bị cáo P dừng lại dựng xe trên đường. Sau đó, bị cáo T và bị cáo P đi vào bên trong rẫy thanh long của ông Tr. Bị cáo T dùng kéo kim loại cắt 104 mét dây điện vỏ màu vàng sọc xanh, loại V-Star 0.6/1KV-VCMD2 x 1,5mm CU/PVCASNZS5000.1CU có 36 chuỗi đèn điện có gắn 35 bóng đèn loại VNLITE 3U25WE27-ANTI-WET1500LM, 01 bóng đèn LED T.60WFR/9WIP65 9W220V/50HZ khoanh tròn bỏ vào bao. Tiếp tục, bị cáo T và bị cáo P dùng kéo kim loại cắt 35 mét dây điện vỏ màu xanh, loại V-Star 0.6/1KV-VCMD2 x 1,5mm CU/PVCASNZS5000.1CU có 13 chuỗi đèn điện có gắn 13 bóng đèn loại VNLITE 3U25WE27-ANTI-WET1500LM. Lúc này, bị cáo T và bị cáo P nghe tiếng chó sủa sợ phát hiện nên để lại 35m dây điện vỏ màu xanh, loại V-Star 0.6/1KV-VCMD2 x 1,5mm CU/PVCASNZS5000.1CU có 13 chuỗi đèn điện có gắn 13 bóng đèn loại VNLITE 3U25WE27-ANTI-WET1500LM mà chỉ lấy số dây điện đã bỏ sẵn vào bao trước đó đi. Bị cáo T và bị cáo P đưa số dây điện có gắn chuỗi đèn và bóng đèn đi đến khu vực bờ rào Nghĩa trang họ Nguyễn Trần thuộc thôn HĐ 2, xã CC cất giấu. Đến 01 giờ 15 phút ngày 24/10/2021, Công an xã CC tiến hành tuần tra tại khu vực đường Quốc lộ 1A thuộc thôn HĐ 2, xã CC phát hiện bị cáo T và bị cáo P có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra thu giữ 01 xe mô tô (không có biển số), bên trong cốp xe có 01 kéo kim loại có tay cầm bọc nhựa màu đen. Bị cáo T và bị cáo P đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản và dẫn Công an xã CC đến vị trí cất giấu tài sản trộm cắp thu giữ 104 mét dây điện vỏ màu vàng sọc xanh, loại V-Star 0.6/1KV-VCMD2 x 1,5mm CU/PVCASNZS5000.1CU có 36 chuỗi đèn điện có gắn 35 bóng đèn loại VNLITE 3U25WE27-ANTI-WET1500LM, 01 bóng đèn LED T.60WFR/9WIP65 9W220V/50HZ.

Theo biên bản và kết luận định giá tài sản số 101/KL-HĐĐG ngày 08/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện TP, kết luận: 104 mét dây điện vỏ màu vàng sọc xanh, loại V-Star 0.6/1KV-VCMD2 x 1,5mm CU/PVCASNZS5000.1CU, giá trị sử dụng còn lại là 70%,trị giá: 8.000 đồng/mét x 104 mét x 70% = 582.400 đồng; 35 mét dây điện vỏ màu xanh, loại V-Star 0.6/1KV-VCMD2 x 1,5mm CU/PVCASNZS5000.1CU, giá trị sử dụng còn lại là 70%,trị giá: 8.000 đồng/mét x 35 mét x 70% = 196.000 đồng; 48 bóng đèn loại VNLITE 3U25WE27-ANTI-WET1500LM , giá trị sử dụng còn lại là 70%,trị giá: 48.000 đồng/bóng đèn x 48 bóng x 70% = 1.276.800 đồng; 01 bóng đèn LED T.60WFR/9WIP65 9W220V/50HZ giá trị sử dụng còn lại là 70%,trị giá: 40.000 đồng/bóng đèn x 01 bóng x 70% = 28.000 đồng; Tổng giá trị tài sản định giá: **2.083.200 đồng**

Theo biên bản và kết luận định giá tài sản số 109/KL-HĐĐG ngày 09/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện TP, kết luận: 49 đuôi đèn bằng nhựa màu trắng, loại E27, giá trị sử dụng còn lại là 70%,trị giá: 5.000 đồng/cái x 49 cái x 70% = 171.500 đồng

Tổng cộng, bị cáo T và bị cáo P đã trộm cắp tài sản có tổng trị giá: 2.083.200 đồng + 171.500 đồng = 2.254.700 đồng.

Như vậy, bị cáo T đã cùng với ông T1 02 trộm cắp dây điện có tổng trị giá 653.450 đồng + 789.600 đồng = 1.443.050 đồng và cùng với bị cáo P trộm cắp dây điện, bóng đèn, chuỗi đèn điện có tổng trị giá 2.254.700 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 10/CT-VKS-TP, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP đã truy tố các bị cáo Trần T và Võ Thanh P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần T 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Thanh P 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 tuốc nơ vít có tay cầm bọc nhựa màu đỏ, 01 kiềm có tay cầm bọc nhựa màu đen đỏ, 01 kéo kim loại có tay cầm bọc nhựa màu đen, 01 kéo kim loại có tay cầm bọc nhựa màu đen

Trong giai đoạn điều tra, người bị hại ông H, ông K và ông Tr đã nhận được tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Trong giai đoạn điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông T2 không yêu cầu ông T1 và bị cáo T hoàn trả số tiền 270.000 đồng

Bị cáo T và bị cáo P thừa nhận đã thực hiện hành vi như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các T1 liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, Kiểm sát viên; trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người đại diện theo pháp luật của người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo T và bị cáo P:

Vào khoảng 22 giờ ngày 09/10/2021, ông T1 và bị cáo T đã lén lút cắt 53 mét dây điện loại dây đôi 07 lõi nhôm được nối từ trụ vào nhà của ông H, trị giá giá: 653.450 đồng.

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 11/10/2021, ông T1 và bị cáo T lén lút cắt 70.5 mét dây điện loại dây đôi 07 lõi nhôm, được nối từ trụ điện vào nhà ông K trị giá 789.600 đồng

Vào khoảng 01 giờ ngày 24/10/2021, bị cáo P và bị cáo T lén lút cắt 104 mét dây điện vỏ màu vàng sọc xanh, loại V-Star 0.6/1KV-VCMD2 x 1,5mm CU/PVCASNZS5000.1CU có 36 chuỗi đèn điện có gắn 35 bóng đèn loại VNLITE 3U25WE27-ANTI-WET1500LM, 01 bóng đèn LED T.60WFR/9WIP65 9W220V/50HZ khoan tròn bỏ vào bao. Tiếp tục, bị cáo T và bị cáo P dùng kéo kim loại cắt 35 mét dây điện vỏ màu xanh, loại V-Star 0.6/1KV-VCMD2 x 1,5mm CU/PVCASNZS5000.1CU có 13 chuỗi đèn điện có gắn 13 bóng đèn loại VNLITE 3U25WE27-ANTI-WET1500LM. Lúc này, bị cáo T và bị cáo P nghe tiếng chó sủa sợ phát hiện nên để lại 35m dây điện vỏ màu xanh, loại V-Star 0.6/1KV-VCMD2 x 1,5mm CU/PVCASNZS5000.1CU có 13 chuỗi đèn điện có gắn 13 bóng đèn loại VNLITE 3U25WE27-ANTI-WET1500LM mà chỉ lấy số dây điện đã bỏ sẵn vào bao trước đó đi. Tổng giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp trị giá: 2.083.200 đồng.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của các bị cáo T và P đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như bản cáo trạng số: 10/CT-VKS-TP, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[2]. Về hành vi của Nguyễn Tấn T1: Ông T1 tham gia trộm cắp tài sản cùng với bị cáo T vào ngày 09/10/2021 và ngày 11/10/2021, do giá trị tài sản chiếm đoạt không đủ định lượng cấu thành tội phạm và ông T1 chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên không xử lý là đúng pháp luật.

[3]. Về hành vi của Hồ Văn T2: Đối với ông T2 là người đã mua tài sản do bị cáo T và ông T1 trộm cắp vào ngày 09/10/2021, do ông T2 không biết tài sản trên do bị cáo T và ông T1 trộm cắp mà có nên không xử lý là đúng pháp luật.

[4]. Về vai trò đồng phạm của từng bị cáo: Các bị cáo T và P cũng như giữa bị cáo T và ông T1 cùng thông nhất ý chí thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự phân công, câu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn, đều là người thực hành và có vai trò như nhau.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo T nhân thân có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo T thực hiện ba lần trộm cắp tài sản, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo P đã có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo T và P được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[6]. Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo: Các bị cáo có nhân thân xấu, trộm cắp T1 sản nhằm kiếm tiền mua ma túy sử dụng nên phải xử các bị cáo nghiêm khắc bằng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục các

bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời qua đó nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

[7]. Về phần dân sự: Những người bị hại đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[8]. Về phần tang vật của vụ án: 01 tuốc nơ vít có tay cầm bọc nhựa màu đỏ, 01 kiềm có tay cầm bọc nhựa màu đen đỏ, 01 kéo kim loại có tay cầm bọc nhựa màu đen, 01 kéo kim loại có tay cầm bọc nhựa màu đen là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy

Đối với xe mô tô không có biển số của bị cáo P và bị cáo T sử dụng đi trộm cắp tài sản, do không rõ chủ sở hữu nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển cho Đội cảnh sát giao thông Công an huyện TP xử lý theo quy định pháp luật nên không xem xét thêm

[9]. Về án phí: Các bị cáo T và P mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần T và Võ Thanh P phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Thanh P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 tuốc nơ vít có tay cầm bọc nhựa màu đỏ, 01 kiềm có tay cầm bọc nhựa màu đen đỏ, 01 kéo kim loại có tay cầm bọc nhựa màu đen, 01 kéo kim loại có tay cầm bọc nhựa màu đen (tang vật theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 01 năm 2022 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện TP với Công an huyện TP)

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần T và Võ Thanh P mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Các bị cáo Trần T và Võ Thanh P có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 25/02/2022); Người bị hại ông Lê Văn H, ông Huỳnh Văn K, ông Nguyễn Thành Tr; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tấn T1, ông Hồ Văn T2 vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án ND Tỉnh BT;
- VKSND (Tỉnh + Huyện);
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- THA huyện;
- Lưu HS.

Hồ Hoàn Kiếm